

CÁC TRỌNG ĐIỂM TRONG CHÍNH SÁCH CỦA MỸ Ở ĐÔNG NAM Á HIỆN NAY

NGUYỄN THỊ THANH VÂN *

Tóm tắt: Trong vài năm trở lại đây, Mỹ không khỏi lo lắng trước sức mạnh ngày càng gia tăng của Trung Quốc tại Châu Á. Sự lớn mạnh với tốc độ như vũ bão, cùng những tham vọng về kinh tế, lãnh thổ không giới hạn của Trung Quốc, đã khiến uy tín, quyền lợi và ảnh hưởng của Mỹ trên thế giới, nhất là tại khu vực Châu Á - Thái Bình Dương, bị đe dọa nghiêm trọng trên nhiều lĩnh vực. Nếu cứ duy trì các chính sách đối ngoại với trọng tâm là khu vực Trung Đông hay Châu Âu, không sớm thì muộn Mỹ sẽ hoàn toàn bị lép vế với Trung Quốc trong cuộc đua cạnh tranh ảnh hưởng tại khu vực khác, trong đó có Đông Nam Á.

Từ khóa: Mỹ, Đông Nam Á, chính sách đối ngoại, Barack Obama.

1. Mở đầu

Đông Nam Á là một khu vực có vị trí địa lý, địa chính trị vô cùng quan trọng, có tuyến hàng hải huyết mạch, chi phối nền kinh tế của nhiều cường quốc. Khu vực này đang có sự phát triển kinh tế vô cùng năng động và là một thị trường rộng lớn với hơn 600 triệu dân, có tài nguyên khoáng sản, dầu khí phong phú. Đông Nam Á được coi là địa bàn chiến lược cả trên tư cách thị trường kinh tế và tư cách vị thế địa chính trị.

Đông Nam Á hiện nay với 10 quốc gia thành viên của ASEAN (chưa kể Đông Timo) là một khu vực nhạy bén về quan hệ quốc tế, nằm trong vùng ảnh hưởng của nhiều cường quốc và bản thân nó cũng bao hàm nhiều thể chế đa phương rất quan trọng. Các thể chế này nhìn chung đều có tiếng nói có uy tín và

là nơi thể hiện sức mạnh, sự ảnh hưởng của nhiều nước lớn.

Để đứng vững trước sự tác động phức tạp của tình hình và sự chi phối bởi nhiều lực lượng, các nước Đông Nam Á đã chủ động xác định phương cách trong việc cân bằng quan hệ với các nước lớn như Nga, Mỹ, Trung Quốc, Ấn Độ, Nhật Bản... Tuy nhiên, sự cân bằng này không phải là điều Mỹ mong muốn bởi bản thân chính sách đối ngoại chung của Mỹ vẫn là gia tăng sự ảnh hưởng ở các địa bàn chiến lược trên thế giới để làm bàn đạp duy trì địa vị thống trị hàng đầu của mình. Như vậy, Mỹ nhận thấy rằng cần phải can thiệp vào Đông Nam Á mạnh mẽ hơn nữa để lấy lại ảnh hưởng và “những gì đã mất” vào tay các cường

(*) Thạc sĩ, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

quốc khác đang nổi lên.

Trong chính sách đối ngoại của Mỹ, vai trò của khu vực Đông Nam Á hiện nay có thể coi là “người cầm lái” trong các diễn đàn APEC, ASEM, ASEAN+... Song vai trò người cầm lái đó có lợi cho nước Mỹ hay không còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố ở những khía cạnh khác nhau và thời điểm khác nhau. Để gia tăng ảnh hưởng và hình ảnh tại khu vực này, Mỹ đã và đang hoạch định nhiều trọng điểm chiến lược trong chính sách đối ngoại của mình với các quốc gia Đông Nam Á.

2. Các trọng điểm trong chính sách đối ngoại của Mỹ ở Đông Nam Á

2.1. Thúc đẩy hợp tác quân sự, quốc phòng

Đây đang là một trong những trọng điểm quan trọng nhất trong chính sách đối ngoại của Mỹ tại Đông Nam Á. Do những diễn biến phức tạp của tình hình thế giới với việc tranh chấp lãnh thổ đang gia tăng nhanh, những thách thức an ninh phi truyền thống mà nhiều quốc gia Đông Nam Á đang phải đối mặt, cho nên nhu cầu tăng cường hợp tác về quân sự, quốc phòng của các quốc gia trong khu vực này tăng đột biến trong những năm gần đây. Trong bối cảnh đó, tuy Nga vốn được xem là một đối tác truyền thống, nhưng sự lệ thuộc vào vũ khí và khí tài từ Nga khiến nhiều nước Đông Nam Á không khỏi lo ngại. Từ đó, nhu cầu đa dạng nguồn cung về trang thiết bị

quân sự trở thành một vấn đề được xúc tiến mạnh mẽ. Mỹ với vị trí dẫn đầu thế giới về quân sự trở thành một đối tác quan trọng và đáng tin cậy mà các quốc gia Đông Nam Á có thể hướng đến. Việc hướng sự quan tâm của Mỹ trong lĩnh vực quân sự, quốc phòng cũng là một phương án gần như bắt buộc của các nước Đông Nam Á, bởi lẽ chỉ có Mỹ mới là đối trọng thực sự của Trung Quốc - quốc gia đang có tranh chấp chủ quyền trên biển với mức độ leo thang vô cùng khó kiểm soát với nhiều nước trong khu vực.

Nắm bắt được cơ hội vàng này, Mỹ cũng đẩy mạnh sự trở lại của mình tại khu vực Đông Nam Á, trước hết ở việc hoạch định chính sách đối ngoại với thiên hướng ưu tiên cho các hoạt động hợp tác về quân sự, quốc phòng. Trọng điểm trong chính sách đối ngoại về quân sự, quốc phòng của Mỹ dành cho Đông Nam Á trước hết thể hiện ở việc xúc tiến bán các khí tài hiện đại và tăng cường sự hiện diện quân sự tại các quốc gia. Để trợ giúp đồng minh Philippines trong cuộc cải tổ lực lượng hải quân, Mỹ đã bán cho quốc gia này 2 tàu hộ vệ lớp Hamilton thuộc lực lượng tuần duyên Mỹ⁽¹⁾. Hai tàu hộ vệ này, được chuyển giao đầy đủ cho Philippines vào đầu năm 2013 có lượng giãn nước trên 2000 tấn, mặc dù bị phía Mỹ gỡ bỏ hết vũ khí và

⁽¹⁾ <http://m.tuoiitre.vn/news/detail?id=180135>

radar nhưng cũng đã trở thành hai tàu chiến lớn nhất trong hải quân Philipines, góp phần quan trọng trong việc ganh đua với Trung Quốc trên biển Đông. Với chiến lược tái cân bằng Châu Á của mình, Mỹ đã trở lại hai căn cứ Subic và Clark với tần suất hiện diện và lực lượng thường trực ngày càng lớn. Tháng 6 năm 2013 Mỹ và Philipines bước vào vòng đàm phán cuối về kế hoạch triển khai lực lượng thủy quân lục chiến luân phiên trên lãnh thổ Philipines. Kế hoạch triển khai này sẽ đi kèm với sự xuất hiện liên tục của hàng loạt chiến hạm tối tân thuộc Hải quân Mỹ như tàu ngầm hạt nhân USS North Carolina, tàu tuần duyên USS Freedom, tàu sân bay chạy bằng năng lượng hạt nhân USS Gerge Washington, USS Card Vinson... Bên cạnh việc tái triển khai các lực lượng bộ binh và tàu chiến, Mỹ cũng tăng cường hợp tác quốc phòng với Philipines bằng nhiều cuộc tập trận với quy mô lớn như cuộc tập trận Bakikatnan 2013, Phiblex 2013. Mới đây là cuộc tập trận lớn nhất từ trước tới nay của quân đội hai nước ngay sau chuyến thăm Philipines của Tổng thống Mỹ B.Obama cuối tháng 4 năm 2014. Những cuộc tập trận này không chỉ là cơ hội để hai bên có sự thấu hiểu lẫn nhau hơn, mà còn là lời cam kết và khẳng định của Mỹ dành cho Đông Nam Á trong công cuộc hiện đại hóa lực lượng vũ trang, nhằm đối phó với các tranh chấp trên biển đông và xu

hướng ly khai đang nở rộ trên nhiều vùng lãnh thổ của nước này. Trong chuyến thăm đến Manila hồi đầu năm 2014, ngoại trưởng Mỹ John Kerry cũng đã cam kết hỗ trợ Chính phủ Philipines 40 triệu USD để “cải thiện nhận thức và năng lực phòng vệ biển”.

Bên cạnh Philipines vốn là một đồng minh thân cận từ sau thế chiến thứ hai, Mỹ cũng đang gia tăng ảnh hưởng và tăng cường hợp tác quốc phòng với Singapore. Trong chuyến thăm Mỹ 4 ngày của Thủ tướng Lý Hiển Long vào tháng 4 năm 2013, Mỹ và Singapore đã cam kết sẽ tăng cường thúc đẩy hợp tác quốc phòng, gia tăng sự hiện diện quân sự của Mỹ tại Singapore, trước hết là việc triển khai 4 tàu tuần duyên hiện đại nhất. Hai nước cũng đạt được những thỏa thuận để các chiến hạm của Mỹ được phép đồn trú tại các cảng của Singapore trên đường triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại khu vực Châu Á – Thái Bình Dương. Về việc mua vũ khí, Singapore cho biết dự định trong tương lai gần sẽ mua ít nhất 50 tiêm kích thế hệ thứ 5 F35B của Mỹ nhằm hiện đại hóa lực lượng không quân. Đây là một trong những hợp đồng vũ khí lớn nhất mà Mỹ ký kết với các đối tác Đông Nam Á nhiều năm trở lại đây.

Ngoài Philipines và Singapore, Mỹ cũng tăng cường hợp tác quốc phòng với Thái Lan – một quốc gia vốn từng là thành viên của tổ chức “Phòng thủ Đông

Nam Á” (SEATO) do Mỹ khởi xướng. Ngày 15 tháng 11 năm 2012, Thái Lan và Mỹ đã ký kết "Tuyên bố Tầm nhìn chung" cho quan hệ liên minh quốc phòng hai nước. Tuyên bố này đã khẳng định nhiều vấn đề quan trọng và đáng chú ý như: khẳng định Thái Lan là một đồng minh lớn ngoài NATO của Mỹ; hai nước sẽ tăng cường mối quan hệ đồng minh quân sự trong thế kỷ XXI; hai nước sẽ là đối tác của nhau trong việc đối phó với các mối đe dọa an ninh mới ở Đông Nam Á; ủng hộ và đề cao sự ổn định ở Châu Á - Thái Bình Dương; Mỹ sẽ giúp phát triển và hiện đại hóa quân đội Thái Lan. Mỹ cũng tiếp tục tìm kiếm sự ủng hộ của Thái Lan trong việc sử dụng và thuê các cảng biển, sân bay của nước này làm căn cứ hậu cần cho các hoạt động quân sự tại khu vực Châu Á - Thái Bình Dương. Cuộc tập trận Hổ mang vàng diễn ra hàng năm chính là minh chứng rõ ràng và sống động nhất cho mối quan hệ quân sự, quốc phòng rất nồng ấm giữa hai nước.

Đối với quốc gia có quy mô kinh tế lớn nhất Đông Nam Á - Indonesia, Mỹ cũng coi đây là một đối tác quan trọng và có nhiều hoạt động nhằm thúc đẩy sự phát triển mối quan hệ về lĩnh vực quân sự. Trong năm 2014, Mỹ sẽ tiếp tục giúp Indonesia hiện đại hoá quân đội (bao gồm bán vũ khí) và tổ chức tập trận quân sự chung với quân đội nước này⁽²⁾.

Trước đó vào ngày 21 tháng 2 năm 2014, Đại sứ Mỹ tại Indonesia Blake Jr cam kết, Mỹ sẽ tiếp tục hỗ trợ quân đội Indonesia với các cuộc diễn tập song phương và cung cấp cho quân đội Indonesia với các thiết bị hiện đại. Gói vũ khí đầu tiên mà Indonesia được Mỹ cung cấp với giá cả phải chăng chính là lô trực thăng tấn công hiện đại AH 64 Apache trị giá hơn 600 triệu USD. Hợp đồng này đã đưa Indonesia trở thành quốc gia có lực lượng trực thăng vũ trang hiện đại và lớn mạnh nhất khu vực.

Mỹ cũng đã có quan hệ cởi mở hơn với Việt Nam - một nước nhiều duyên nợ lịch sử với Mỹ và có vị trí địa chiến lược quan trọng bậc nhất khu vực. Năm 2006, chính quyền Bush đã gỡ bỏ lệnh cấm vận vũ khí phi sát thương cho Việt Nam nhưng lệnh cấm vận vũ khí sát thương vẫn chưa được gỡ bỏ. Những năm gần đây, sự hợp tác quốc phòng gần gũi giữa hai nước mở ra nhiều triển vọng cho sự gỡ bỏ lệnh cấm vận này của Mỹ. Tháng 8 năm 2013, Đại sứ Mỹ tại Việt Nam David Shear cho biết, Mỹ đang xem xét nghiêm túc vấn đề này. Sau đó không lâu, trong chuyến thăm chính thức Mỹ, Chủ tịch nước Trương Tấn Sang đã kêu gọi Mỹ nhanh chóng gỡ bỏ lệnh cấm vận vũ khí sát thương với Việt Nam và cho rằng, đây là bước

(2) <http://www.baodatviet.vn/quoc-phong/vu-khi/indonesia-sam-loat-vu-khi-khung-de-lam-gi-3001898/>

đi cuối cùng để bình thường hóa hoàn toàn quan hệ giữa hai nước⁽³⁾. Tháng 12 năm 2013, Mỹ đề xuất cấp 18 triệu USD cho Việt Nam mua các tàu tuần tra cảnh sát biển. Nhiều tàu chiến lớn của Mỹ đã ghé thăm Việt Nam như USS Chung-hoon, USNS Salvor (tháng 4/2013), tàu sân bay USS Gerge Washington đón đoàn khách Đà Nẵng thăm quan (tháng 10 năm 2012)... Bên cạnh đó, hai bên cũng đã hợp tác trên các lĩnh vực như tìm kiếm cứu nạn, phòng vệ biển, ứng phó thiên tai và một số chương trình nhân đạo... Điều đó, đã thúc đẩy sự hiểu biết lẫn nhau giữa hai bên, tìm kiếm những cách thức giải quyết những vấn đề còn bất đồng trên nhiều lĩnh vực. Phản ứng tích cực bằng việc điều động lực lượng hải quân và máy bay do thám trong khu vực Trung Quốc đặt giàn khoan trái phép HD - 981 được coi là minh chứng cụ thể mới nhất cho sự phát triển hợp tác quốc phòng hai nước.

Như vậy có thể thấy, quân sự quốc phòng đang là một trọng điểm quan trọng trong chính sách đối ngoại của Mỹ tại khu vực Đông Nam Á. Hoạt động trong lĩnh vực này diễn ra nhanh chóng, mạnh mẽ với tần suất dồn dập, thể hiện quyết tâm của Mỹ trong chiến lược tái cân bằng Đông - Tây. Nó không chỉ thể hiện năng lực và sức mạnh của Mỹ mà còn là cơ hội cho các nước Đông Nam Á tận dụng sự ảnh hưởng này để cân bằng trong quan hệ với Trung Quốc.

2.2. Tăng cường vị thế ngoại giao

Thời George W. Bush, Washington tỏ ra khá thờ ơ với các hoạt động ngoại giao tại Đông Nam Á. Tuy nhiên, từ khi Obama lên nắm quyền và bắt đầu chiến lược trở lại Châu Á từ năm 2009, Mỹ đã bắt đầu chú trọng các các hoạt động ngoại giao tại khu vực với những chuyến công du liên tục của các lãnh đạo cấp cao đến các nước cũng như tham dự các hội nghị thượng đỉnh, phiên đàm phán ở các cấp.

Nguyên Ngoại trưởng Mỹ Hillary Clinton là một trong những quan chức cấp cao của Nhà Trắng thường xuyên có những chuyến công du Đông Nam Á trong nhiều ngày nhằm tăng cường ảnh hưởng của Mỹ tại đây. Những chuyến đi của Hillary Clinton luôn được thực hiện trong thời điểm nóng bỏng nhằm giải quyết các vấn đề thời sự được coi là sự thay đổi lớn của Chính quyền Mỹ thời Obama về quan điểm với khu vực Đông Nam Á nhiệm kỳ đầu. Người kế vị John Kerry cũng liên tục có nhiều cuộc công du ngoại giao con thoi tại khu vực Đông Nam Á. Cuối năm 2013, John Kerry có chuyến viếng thăm Việt Nam, Philippines. Tháng 2 năm 2014 John Kerry thăm Indonesia và một loạt đồng minh trong khu vực. Những nỗ lực này cùng với những hoạt động bên lề đây sôi động và

⁽³⁾ <http://www.vietnamplus.vn/ve-ket-qua-chuyen-tham-hoa-ky-cua-chu-tich-nuoc/213331.vnp>

những khoản cam kết hỗ trợ tín dụng lên tới hàng chục triệu USD cho mỗi nước, rõ ràng là những hoạt động ngoại giao thực sự có ảnh hưởng và được đánh giá cao của Mỹ trong thời gian gần đây.

Không chỉ các quan chức ngoại giao, các quan chức quốc phòng của Mỹ cũng tham gia sâu rộng vào các nỗ lực ngoại giao của chính quyền Obama. Bộ trưởng bộ quốc phòng Chuck Hagel là một trong những quan chức quốc phòng năng động nhất của Nhà Trắng. Những chuyến viếng thăm của Chuck Hagel đến Thái Lan (2012), Brunei, Indonesia, Malaysia, Philipines (tháng 8 năm 2013)... thực sự đã có những tác động lớn đến quan hệ và góp phần thúc đẩy những nỗ lực của Mỹ trong tham vọng kiểm chế Trung Quốc, hoặc ít nhất là tạo thành một "vành đai" xung quanh Trung Quốc. Trước Chuck Hagel, người tiền nhiệm Leon Panetta cũng là một trong những quan chức quốc phòng có những chuyến công du ngoại giao đầy hiệu quả và mang tính bước ngoặt tới Đông Nam Á. Tháng 6 năm 2012, Leon Panetta thăm chính thức Việt Nam nhằm thắt chặt hơn nữa quan hệ giữa hai nước. Leon Panetta - quan chức cấp cao nhất từ khi Mỹ rút khỏi miền Nam Việt Nam - thăm quân cảng Cam Ranh, nơi từng là căn cứ quân sự lớn nhất của Mỹ ở miền Nam Việt Nam.

Bên cạnh các chuyến thăm chính thức tới các quốc gia, các quan chức Mỹ còn

quan tâm tới các hội nghị thượng đỉnh, các cuộc đối thoại, đàm phán trong khu vực. Các sự kiện lớn như Hội nghị Thượng đỉnh An ninh Châu Á, Đối thoại Shangri - la, Hội nghị thượng đỉnh Mỹ - ASEAN, ASEAN + 3... đều có sự tham dự của các quan chức cấp cao của Mỹ. Sự tham gia năng nổ này đã thể hiện quyết tâm chiến lược về ngoại giao của Mỹ với tần suất xuất hiện dày hơn, nhằm tranh thủ ảnh hưởng của các đối tác Đông Nam Á. Không chỉ đến Đông Nam Á để tham gia các hội nghị, đối thoại mà bản thân Mỹ còn tổ chức, đăng cai các phiên họp thượng đỉnh hay các phiên đàm phán lớn. Đầu tháng 4 năm 2014, Mỹ đăng cai Hội nghị Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ - ASEAN tại Hawaii.

2.3. Tham gia giải quyết vấn đề biển Đông

Tranh chấp lãnh thổ trên biển Đông đang là một vấn đề nóng bỏng nhất tại khu vực Đông Nam Á, cũng là điểm nóng của thế giới. Sự gia tăng căng thẳng tại đây sẽ có ảnh hưởng tới không ít cường quốc, đặc biệt là các quốc gia phụ thuộc vào năng lượng và xuất khẩu. Thế nên, Mỹ cũng không thể đứng ngoài những tranh chấp này, mà cần phải có những chính sách đối ngoại phù hợp để vừa đảm bảo được lợi ích của mình và đồng minh, vừa thể hiện trách nhiệm của một nước lớn, đồng thời kiểm chế những tham vọng lãnh thổ không giới hạn của Trung Quốc.

Kể từ khi bắt đầu chiến lược “tái cân bằng” Châu Á, Mỹ đã nhiều lần lên tiếng tại các diễn đàn, hội nghị và các phát ngôn chính thức, khẳng định quan điểm của Mỹ trong vấn đề biển Đông. Năm 2010, Ngoại trưởng Mỹ Hillary Clinton trong một phát biểu tại Diễn đàn an ninh khu vực (ARF) đã tuyên bố “Mỹ có lợi ích quốc gia ở Biển Đông”. Tháng 6 năm 2013, quyền Trợ lý Ngoại trưởng Mỹ Joe Yun, tại hội thảo Biển Đông lần thứ 3 do Trung tâm Nghiên cứu Chiến lược và Quốc tế (Mỹ) tổ chức, nêu rõ Mỹ không can dự vào các tuyên bố lãnh thổ, chủ quyền tại Biển Đông nhưng rất quan tâm đến việc giải quyết tranh chấp trong vấn đề này, bất cứ tuyên bố chủ quyền nào cũng phải dựa trên luật pháp quốc tế, trong đó có Công ước Quốc tế về Luật biển (UNCLOS)⁽⁴⁾. Joe Yun nhấn mạnh mối quan tâm hàng đầu của Mỹ là tự do hàng hải, khi gần 60% tổng lượng hàng hóa trên thế giới được trung chuyển qua khu vực Biển Đông và cần được bảo vệ. Bên cạnh đó là đảm bảo hoạt động khai thác hợp pháp những nguồn tài nguyên trên biển Đông của các công ty, trong đó có các công ty Mỹ. Mỹ cũng phản đối mọi hành động đơn phương nhằm thay đổi hiện trạng tại Biển Đông.

Năm 2014, Mỹ đã có những quan điểm cứng rắn và mạnh mẽ hơn, trong đó phê phán quyết liệt các hành động thái quá của Trung Quốc và khẳng định sẽ

bảo vệ đồng minh Philippines nếu như xảy ra xung đột. Ngày 26 tháng 2 năm 2014, trong buổi hội đàm với giới chức quân sự Philippines, Đô đốc Harris Jr, Tư lệnh Hạm đội Thái Bình Dương, đã xác định rằng, nước Mỹ sẽ thực hiện các nghĩa vụ của mình được ghi trong Hiệp ước phòng thủ chung Mỹ - Philippines 1951⁽⁵⁾. Theo đó, Mỹ sẽ hỗ trợ Philippines trong trường hợp xảy ra xung đột nước khác.

Tháng 2 năm 2014, trong phiên điều trần trước Ủy ban đối ngoại Hạ viện Mỹ, ông Daniel Russel, trợ lý ngoại trưởng Mỹ đặc trách Châu Á - Thái Bình Dương bày tỏ sự ủng hộ với Philippines khi nước này đưa Trung Quốc ra tòa án quốc tế để xử theo Công ước Liên Hợp Quốc về Luật biển, phê phán cái gọi là "đường chín đoạn" của Trung Quốc: "Bất cứ tuyên bố nào của Trung Quốc đối với các quyền hàng hải mà không dựa trên những đặc điểm địa hình đều không phù hợp với luật pháp quốc tế"⁽⁶⁾.

Qua những diễn biến gần đây, Mỹ nhận ra rằng không thể mãi trung lập được nữa, cần có tiếng nói thực sự cứng rắn và mạnh mẽ về vấn đề Biển Đông.

⁽⁴⁾ <http://nghienclubiendong.vn/nghien-cuu-nuoc-ngoai/3523-ghi-chep-toan-vn-hi-tho-csis-phat-biu-ca-joseph-yun-quyn-tr-ly-ngoai-trng-ph-trach-khu-vc-ong-a-va-cac-vn--thai-binh-dng>

⁽⁵⁾ <http://m.nguoiduatin.vn/thay-doi-dang-ke-trong-quan-diem-cua-my-o-bien-dong-a125563.html>

⁽⁶⁾ <http://vnexpress.net/tin-tuc/the-gioi/my-gay-suc-ep-voi-trung-quoc-ve-duong-9-doan-o-bien-dong-2947499.html>

Đó không chỉ là lợi ích của Mỹ mà còn thể hiện được vị thế của một nước lớn và đảm bảo uy tín đối với các quốc gia đồng minh. Chính bởi thế, khi diễn ra “sự kiện HD - 981”- sự kiện được coi là “phép thử” lớn nhất từ trước tới nay với Mỹ tại khu vực, Mỹ đã phản ứng hết sức cứng rắn và quyết liệt trước hành động nguy hiểm và trắng trợn của Trung Quốc.

2.4. Kiểm chế sự “trỗi dậy” của Trung Quốc

Sau hơn 35 năm cải cách mở cửa, Trung Quốc đã giành những thành tựu vô cùng lớn, Trung Quốc ngày một trở thành nhân tố thách thức trật tự thế giới và khu vực. Năm 2010, Trung Quốc đã vượt Nhật Bản trở thành nền kinh tế lớn thứ 2 thế giới. Từ đó đến nay, bất chấp khủng hoảng kinh tế toàn cầu, nền kinh tế Trung Quốc vẫn không ngừng gia tăng sức mạnh, quy mô, tầm ảnh hưởng. GDP của Trung Quốc khoảng hơn 9.000 tỷ USD năm 2013, bằng 56% tổng lượng GDP, vượt ngưỡng 50% quy mô kinh tế Mỹ (với hơn 16.100 tỷ USD). Nếu đồng Nhân dân tệ được định giá đúng, có lẽ con số GDP của Trung Quốc còn cao hơn rất nhiều, và đang cạnh tranh quyết liệt vị trí số 1 của Mỹ. Với tốc độ tăng trưởng kinh tế trung bình giai đoạn 1978 - 2012 đạt 9,8%/năm (trong khi trung bình của thế giới là 2,8%/năm), và đạt 7,7% năm 2013⁽⁷⁾, Trung Quốc đi qua mọi kỷ lục quan trọng nhất của lịch sử kinh tế thế giới.

Bên cạnh sức mạnh kinh tế khổng lồ, Trung Quốc còn đang là một đại gia tài chính lớn khi là chủ nợ lớn nhất của Mỹ và hầu hết các nước lớn, can dự vào mọi điểm nóng mua bán, sáp nhập các doanh nghiệp toàn cầu, “giải cứu” các nền kinh tế, đồng thời cũng là quốc gia có dự trữ ngoại tệ lớn nhất thế giới với 3.820 tỷ USD vào cuối năm 2013⁽⁸⁾. Từ nguồn lực mạnh về kinh tế, trong những năm gần đây, Trung Quốc đã đầu tư lớn để gia tăng sức mạnh quân sự, với việc tăng ngân sách (công khai) luôn ở mức hai con số mỗi năm, nhằm trang bị năng lực quốc phòng để tương thích với vị trí thứ hai thế giới, có thể bảo vệ các lợi ích đang được mở rộng phạm vi hơn bao giờ hết, và quan trọng hơn có thể can dự vào các tranh chấp chủ quyền, lãnh thổ. Với sức mạnh thực tế, Trung Quốc đã không thể “lặng lẽ quan sát, bình tĩnh quan sát giấu mình chờ thời” được nữa, bắt đầu vươn bàn tay ra nhiều khu vực, hiện diện tại nhiều điểm nóng như Trung Đông, Bắc Phi, tranh chấp chủ quyền biển đảo với Nhật Bản và mới đây nhất là việc hạ đặt giàn khoan trái phép HD - 981 trên vùng biển thuộc chủ quyền Việt Nam bất chấp luật pháp và công luận quốc tế. Đó là những thao

⁽⁷⁾ <http://vneconomy.vn/20140120111331939P0C99/kinh-te-trung-quoc-tang-truong-77-trong-nam-2013.htm>

⁽⁸⁾ <http://www.vietnamplus.vn/du-tru-ngoai-te-cua-trung-quoc-dat-hon-3800-ty-usd/240070.vnp>

tác thể hiện "bộ mặt" và "trái tim" thật của Trung Quốc. Nó mang tính "thử" rất lớn để kiểm nghiệm phản ứng chính sách của Mỹ, cũng là những bước lần tới trong chiến lược mở rộng vị thế và quyền lực của Trung Quốc. Mặc dù còn nhiều vấn đề nội bộ về hệ quả của sự phát triển quá nhanh, vấn đề ly khai phát sinh ở một số khu vực, song với quy mô kinh tế lớn, vị thế quốc tế không ngừng gia tăng mạnh mẽ, Trung Quốc đã hiện rõ là đối thủ "nguy hiểm" nhất của Mỹ trong cuộc chiến giành giật không gian quyền lực toàn cầu trong hiện tại và tương lai. Trong chiến lược kiềm chế sự "trỗi dậy" của Trung Quốc, Đông Nam Á được Mỹ coi là "yết hầu phía Nam", có được Đông Nam Á đồng nghĩa với việc ngăn chặn được một cách cơ bản không gian phát triển và tham vọng bá quyền ở khu vực của Trung Quốc.

Tuy nhiên, ngay cả những người lạc quan nhất cũng không cho rằng Mỹ có thể dễ dàng lấn lướt được Trung Quốc. Bản thân Mỹ cũng hiểu được điều đó và chính vì thế, để cô lập và kiềm chế Trung Quốc một cách hiệu quả hơn, chính sách đối ngoại của Mỹ đang hướng tới mục tiêu tạo thành một "vành đai" các quốc gia bao quanh Trung Quốc nhằm cô lập và làm suy yếu từng bước Trung Quốc. Trong vành đai đó, các quốc gia Đông Nam Á như Philippines, Việt Nam, Thái Lan... có vị trí và vai trò

vô cùng quan trọng. Ngoài việc đẩy mạnh tạo ra các "mắt xích" từ các nước trong khu vực Đông Nam Á, Mỹ còn tận dụng các mối quan hệ đồng minh thân cận khác ngoài khu vực như Nhật Bản, Hàn Quốc, New Zealand, Austraylia và đặc biệt là Ấn Độ... để tác động thêm mạnh mẽ hơn vào khu vực Đông Nam Á với những bước đi hợp lý. Từ đó, vòng vây xung quanh sẽ trở nên thực sự lớn mạnh và là mối đe dọa thực sự với "giấc mộng Trung Hoa" của Trung Quốc. Thiết lập được liên minh và vành đai cô lập này sẽ giúp Mỹ rảnh rang và có lợi thế hơn trong một cuộc đối đầu ngày càng gay gắt với Trung Quốc.

2.5. Các mục tiêu kinh tế

Mỹ xác định khu vực Châu Á - Thái Bình Dương như một công cụ phục vụ nền kinh tế Mỹ trong tương lai, do đó chiến lược "xoay trục" liên quan việc xây dựng một cấu trúc kinh tế khu vực, duy trì sự thịnh vượng chung, có lợi cho Mỹ. Trao đổi thương mại Mỹ - ASEAN đạt 198 tỷ USD (năm 2012)⁽⁹⁾, năm 2014 dự kiến vượt mức 250 tỷ USD. Mỹ đứng thứ 4 trong các đối tác thương mại của ASEAN, đứng thứ 3 về đầu tư trực tiếp tại khu vực với tổng vốn đầu tư hơn 5,8 tỷ USD. Rõ ràng về kinh tế, Đông

⁽⁹⁾ http://www.vnembassy-australia.gov.vn/vi/nr070521165843/nr070521170351/news_object_view?newsPath=/vnemb.vn/tin_hddn/ns130507220405

Nam Á đem lại nhiều nguồn lợi lớn, thậm chí đem lại những nguồn “siêu lợi ích” cho Mỹ nếu như Mỹ áp đặt được sự ảnh hưởng của mình tại khu vực này. Ưu tiên trước mắt của Mỹ trong các chuyến thăm của các quan chức cấp cao đến Đông Nam Á là thúc đẩy quá trình đàm phán và kí kết Hiệp định Đối tác Kinh tế Chiến lược xuyên Thái Bình Dương (TPP) - một hiệp định kinh tế không có sự tham gia của Trung Quốc, với những luật chơi mới có sức hấp dẫn các bên tham gia.

3. Kết luận

Ngày 6 tháng 12 năm 2013, trong khuôn khổ lễ kỷ niệm lần thứ 36 quan hệ đối tác chiến lược giữa ASEAN và Mỹ diễn ra tại trụ sở Ban Thư ký ASEAN ở Jakarta (Indonesia), Mỹ đã khởi động chương trình tài trợ xóa đói giảm nghèo cho các quốc gia Đông Nam Á với trị giá hơn 300 triệu USD do cơ quan Phát triển Quốc tế Mỹ (USAID) tài trợ. Ngoài ra, Mỹ còn hỗ trợ ASEAN trong quản lý thiên tai, phát triển nguồn nhân lực, cải thiện hoạch định chính sách dựa trên khoa học và tăng cường năng lực của Ban Thư ký ASEAN.

Chính sách đối ngoại của Mỹ tại Đông Nam Á hiện nay nhìn chung có nhiều màu sắc tươi mới và thay đổi mang tính lịch sử. Chính sách đối ngoại này với những trọng điểm về *quân sự - quốc phòng, ngoại giao, Biển Đông, tạo*

lập vành đai chống Trung Quốc và kinh tế, được coi là những chính sách khôn ngoan, có tính thực dụng, hiệu quả, phù hợp chung với đường lối đối ngoại của Mỹ thời Obama.

Tài liệu tham khảo

1. Fazeed Zakaria(2009) (Diệu Ngọc dịch), *Thế giới hậu Mỹ*, Nxb Tri Thức, Hà Nội.
2. Thomas Friedman (2012), *Nóng, phăng, chật*, Nxb Trẻ, Tp. Hồ Chí Minh.
3. Phạm Bình Minh (2010), *Định hướng chiến lược đối ngoại Việt Nam đến 2020*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
4. Phạm Bình Minh (2010), *Cục diện thế giới đến 2020*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
5. Nguyễn Thị Thanh Thủy (2013), Chính sách của chính quyền Obama đối với Trung Quốc trong lĩnh vực an ninh - quân sự, Tạp chí *Nghiên cứu Quốc tế*, số 92.
6. Trương Tấn Sang (2013), Quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ trong một châu Á - Thái Bình Dương năng động và thịnh vượng, Tạp chí *Nghiên cứu Quốc tế*, số 94.
7. Lê Đình Tĩnh - Bùi Quốc Khánh (2013), Đông Nam Á và chiến lược “Tái cân bằng” của Mỹ, Tạp chí *Nghiên cứu Quốc tế*, số 94.
8. Nguyễn Đức Hùng (2013), Quá trình hội nhập và liên kết ASEAN: Thực trạng và triển vọng, Tạp chí *Nghiên cứu Quốc tế*, số 96.
9. Tạp chí *Ngoại giao Nước ngoài* (tiếng Anh): <http://www.foreignaffairs.com/>
10. Tạp chí *Chính trị Nước ngoài* (tiếng Anh): <http://www.foreignpolicy.com/>

